

Phụ lục VIII

**BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC
CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2016**

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP
ngày 18 tháng 9 năm 2015 Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MTV XÂY LẮP AG

MST: 1600220016

Số: ...475.../XL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 19 tháng 6 năm 2017



I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

1. Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty:

BIỂU SỐ 1

THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác					
I. Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty									
1	Phan Văn Nhân	1962	Chủ tịch		I	KS. Cơ khí	32 năm	Phó Giám đốc Công ty	Quản lý, điều hành hoạt động của Công ty
II. Phó TGD hoặc PGĐ									
1	Trần Văn Lắm	1964	PTGD		I	THs. QTKD	36 năm	Giám đốc NM Gạch Ceramic An	Quản lý, tham mưu cho Tổng Giám đốc trong lĩnh

								Giang	vực đầu tư
2	Lý Thanh Tâm	1963	PTGD		I	KS. Cơ khí	31 năm	Giám đốc NM Gạch Ceramic An Giang	Quản lý, tham mưu cho Tổng Giám đốc trong lĩnh vực kinh doanh
3	Quách Trọng Dung	1963	PTGD		II	CN. Kinh tế	31 năm	Giám đốc XN SX Bê tông và Gạch không nung	Quản lý, tham mưu cho Tổng Giám đốc trong lĩnh vực khai thác khoáng sản

III. Kế toán trưởng

1	Đặng Tuyết Giang	1978	Kế toán trưởng		I	CN. Kinh tế	20 năm	Phó phòng Kế toán	Quản lý tài chính Công ty
---	------------------	------	----------------	--	---	-------------	--------	-------------------	---------------------------

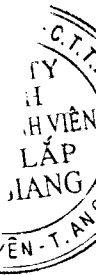
* Ghi chú: Từ tháng 11/2016, Ông Trần Văn Lắm - Phó Tổng giám đốc chuyển công tác sang đơn vị khác. Hiện nay, Phó Tổng giám đốc còn 2 đồng chí.

2. Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên: gồm 02 thành viên

- Kiểm soát viên chuyên trách: Nguyễn Thành Quý
- Kiểm soát viên kiêm nhiệm: Vương Đại Dương.

3. Thù lao và lợi ích của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, thành viên Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng

TT	Họ tên	Chức danh	Tiền lương	Tiền thưởng	Tổng thu nhập	Ghi chú
1	Phan Văn Nhân	Tổng Giám đốc	583.200.000	65.610.000	648.810.000	
2	Trần Văn Lắm	Phó Tổng giám đốc	345.000.000	43.125.000	388.125.000	
3	Quách Trọng Dung	Phó Tổng giám đốc	496.800.000	55.890.000	552.690.000	
4	Lý Thanh Tâm	Phó Tổng giám đốc	496.800.000	55.890.000	552.690.000	
5	Đặng Tuyết Giang	Kế toán trưởng	453.600.000	51.030.000	504.630.000	
6	Nguyễn Thành Quý	Kiểm soát viên chuyên trách	496.800.000	62.100.000	558.900.000	
7	Vương Đại Dương	Kiểm soát viên không chuyên trách	99.360.000	12.420.000	111.780.000	
	TỔNG		2.971.560.000	346.065.000	3.317.625.000	



4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý: Không có

5. Về quản lý rủi ro: Không có

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

BIỂU SỐ 2

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	Số 1995/QĐ-UBND	15/7/2016	V/v xác định quỹ tiền lương thực hiện năm 2015 và kế hoạch xây dựng quỹ tiền lương năm 2016 của công ty TNHH MTV Xây Lắp An Giang

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY

1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty:

BIỂU SỐ 3

THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY

TT	Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
1	Phan Văn Nhân	Chủ tịch Công ty	12	0		100%

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty đối với Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc: Không có. Do Công ty đang hoạt động với cơ chế Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

3. Các Nghị quyết hoặc Quyết định của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty:



BIỂU SỐ 4

THỐNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	Số 01/QĐ.KH.CTY	02/01/2016	Giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2016
2	Số 02/QĐ.KH.CTY	02/01/2016	Giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2016
3	Số 03/QĐ.KH.CTY	02/01/2016	Giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2016
4	Số 04/QĐ.KH.CTY	02/01/2016	Giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2016
5	Số 05/QĐ.KH.CTY	02/01/2016	Giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2016
6	Số 06/QĐ.KH.CTY	02/01/2016	Giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2016
7	Số 07/QĐ.KH.CTY	02/01/2016	Giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2016
8	Số 08/QĐ.KH.CTY	02/01/2016	Giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2016
9	Số 09/QĐ.KH.CTY	02/01/2016	Giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2016
10	Số 10/QĐ.KH.CTY	02/01/2016	Giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2016
11	Số 11/QĐ.KH.CTY	02/01/2016	Giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2016
12	Số 12/QĐ.KH.CTY	02/01/2016	Giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2016
13	Số 13/QĐ.KH.CTY	02/01/2016	Giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2016
14	Số 14/QĐ.KH.CTY	02/01/2016	Giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2016
15	Số 15/QĐ.KH.CTY	02/01/2016	Giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2016
16	Số 16/QĐ.CTY	02/01/2016	Điều tiết chi phí quản lý doanh nghiệp của các đơn vị trực thuộc

3
H
AN
Y L
GLA

/YÊN

17	Số 29/QĐ.XL	15/3/2016	Về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016
18	Số 30/QĐ.ĐCKH.CTY	01/7/2016	Về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2016
19	Số 31/QĐ.ĐCKH.CTY	01/7/2016	Về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2016
20	Số 32/QĐ.ĐCKH.CTY	01/7/2016	Về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2016
21	Số 33/QĐ.ĐCKH.CTY	01/7/2016	Về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2016
22	Số 34/QĐ.ĐCKH.CTY	01/7/2016	Về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2016
23	Số 35/QĐ.ĐCKH.CTY	01/7/2016	Về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2016
24	Số 36/QĐ.ĐCKH.CTY	01/7/2016	Về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2016
25	Số 37/QĐ.ĐCKH.CTY	19/12/2016	Về việc phê duyệt điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2016

III. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên
2. Các báo cáo của Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên:

BIỂU SỐ 5

THỐNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN

(Chỉ nêu tóm tắt các báo cáo quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
01	Xây dựng chương trình làm việc của Ban kiểm soát năm 2016.	28/02/2016	Chương trình công tác của Ban kiểm soát tại Công ty TNHH MTV Xây lắp An Giang năm 2016
02	Báo cáo của Ban kiểm soát quý I/2016.	16/05/2016	Báo cáo tổng hợp tình hình hoạt động và giám sát của Ban kiểm soát quý I/2016.
03	Báo cáo của Ban kiểm soát	17/08/2016	Báo cáo tổng hợp tình hình hoạt động và giám sát của Ban kiểm soát 06

	quí II/2016.		tháng đầu năm 2016.
04	Báo cáo của Ban kiểm soát quí III/2016.	31/10/2016	Báo cáo tổng hợp tình hình hoạt động và giám sát của Ban kiểm soát 09 tháng đầu năm 2016.

IV. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

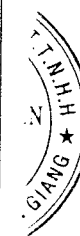
- Danh sách các bên có liên quan của doanh nghiệp.
- Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan.

BIỂU SỐ 6

THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

(Chỉ nêu tóm tắt các giao dịch quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch
(1)	(2)	(3)	(4)



Giải thích:

- (2): ghi rõ tên của bên thực hiện giao dịch;
(3): ghi rõ nội dung giao dịch (Ví dụ: Hợp đồng kinh tế, Hợp đồng cho vay, Hợp đồng đi vay ...);
(4) ghi rõ giá trị giao dịch (Ví dụ: tỷ đồng, nghìn USD ...).

CÔNG TY TNHH MTV XÂY LẬP AN GIANG *Quang*

Handwritten signature